TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/DS-ST.
Ngày: 11-11-2019.
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Ngọc Hồng.
2. Ông Trần Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: HV, quận HK, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Ngọc B. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh BT. Văn bản ủy quyền ngày 19/11/2018.

Ông Bảy ủy quyền lại cho ông Nguyễn Châu Th tham gia tố tụng. Văn bản ủy quyền ngày 09/9/2019.

Ông Bảy và ông Th cùng địa chỉ liên hệ: Đại lộ ĐK, Phường 3, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Bị đơn:* Ông Huỳnh Sĩ T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: khu phố BN, phường 6, TP BT, tỉnh Bến Tre.

Ông Th có mặt, ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/7/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Châu Th trình bày:

Vào ngày 24/01/2017 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh BT và ông Huỳnh Sĩ T có ký Hợp đồng tín dụng số 01/2017/HĐ với các nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 70.000.000 đồng; Mục đích vay: tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng.

Trong quá trình sử dụng vốn vay ông T đã vi phạm nghĩ vụ thanh toán nên Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu cá nhân ông Huỳnh Sĩ T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền tính đến hết ngày 10/11/2019 là 51.778.872 đồng bao gồm: nợ gốc là 41.880.000 đồng, nợ lãi là 9.898.872 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 11/11/2019 đến khi ông T trả hết nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng đã gửi hồ sơ khởi kiện cho ông T thông qua đường bưu điện nhưng ông T không có ý kiến tự khai, giải trình, phản bác hay yêu cầu gì đối với yêu cầu của Ngân hàng.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn ông Huỳnh Sĩ T nhưng ông đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến cũng như yêu cầu của ông đồng thời không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Giữa Ngân hàng và ông Huỳnh Sĩ T có ký kết với nhau hợp đồng tín dụng, do trong hợp đồng có ghi rõ ông T cư trú trên địa bàn thành phố BT nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng qui định của bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập để dự phiên tòa đều được tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Ngân hàng khởi kiện với các chứng cứ là "*Giấy đề nghị vay vốn*", "*Hợp đồng tín dụng*" ký ngày 24/01/2017; "*Biên bản làm việc*" ngày 30/8/2017. Hợp đồng được ký kết bằng văn bản, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên nên có giá trị pháp lý, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi đã nhận được tiền vay thì ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên giữa Ngân hàng và ông T đã có buổi làm việc ngày 30/8/2017, trong biên bản làm việc ông T thừa nhận số nợ như Ngân hàng đã thông báo và đã trả 20.000.000 đồng nợ gốc, ông T cam đoan đến cuối tháng 10/2017 sẽ trả 30.000.000 đồng và sau đó sẽ thanh toán tất cả các khoản nợ còn lại nhưng không thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Huỳnh Sĩ T là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải nộp theo quy định của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 2.589.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 306, 317 và 319 Luật thương mại.

- Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A. Buộc ông Huỳnh Sĩ T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A, số tiền tính đến ngày 10/11/2019 là 51.778.872 (Năm mươi mốt triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn tám trăm bảy mươi hai) đồng, trong đó vốn gốc là 41.880.000 (Bốn mươi mốt triệu tám trăm tám mươi ngàn) đồng, tiền lãi là 9.898.872 (Chín triệu tám trăm chín mươi tám ngàn tám trăm bảy mươi hai) đồng.

Từ ngày 11/11/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A ông Huỳnh Sĩ T còn phải tiếp tục chịu lãi suất như hợp đồng đã ký trên số nợ vốn chưa thanh toán.

2. - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Huỳnh Sĩ T phải nộp 2.589.000 Hai triệu năm trăm tám mươi chín ngàn) đồng.

- Ngân hàng Thương mại Ngân hàng Thương mại cổ phần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.248.000 (Một triệu hai trăm bốn mươi tám ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005167 ngày 20/8/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP Bến Tre;*
- *Chi cục THADS TP Bến Tre;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương